

Ngày 30/09/2024	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	-9.3%	-10.8%

Q3/24		
ROE	2.0%	+/- YoY ▲ 8.5%

Q3/24			
DT thuần	15.1	QoQ ▼ 9.40 ▼ 38.3%	YoY ▼ 17.0 ▼ 52.9%
	tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	64.5	YoY ▼ 4.00 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN gộp	0.79	QoQ ▼ 6.79 ▼ 89.6%	YoY ▼ 0.89 ▼ 52.9%
	tỷ VNĐ		

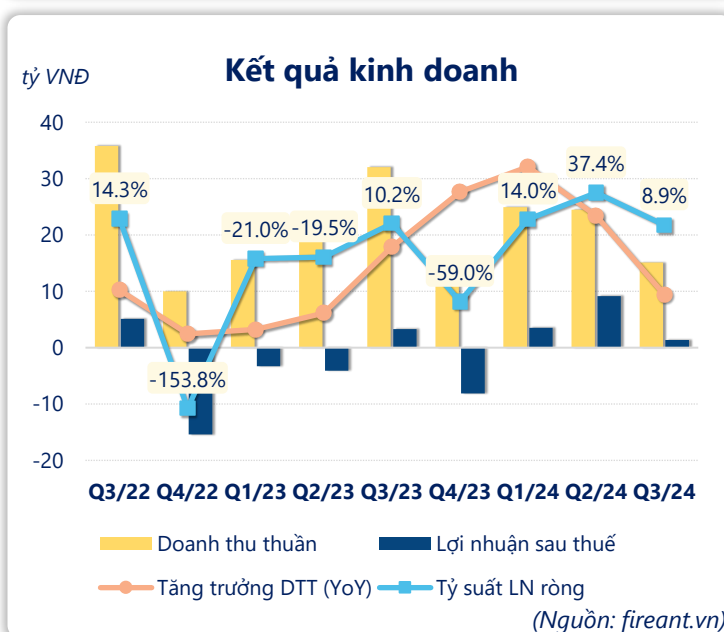
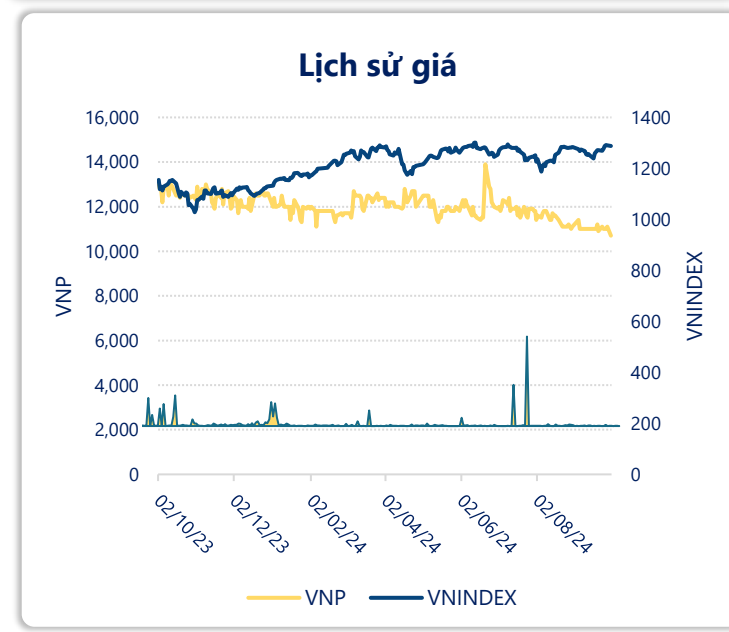
9T 2024		
LN gộp	10.0	YoY ▲ 23.7 ▲ 173%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN thuần	1.44	QoQ ▼ 7.33 ▼ 83.6%	YoY ▼ 1.89 ▼ 56.8%
	tỷ VNĐ		

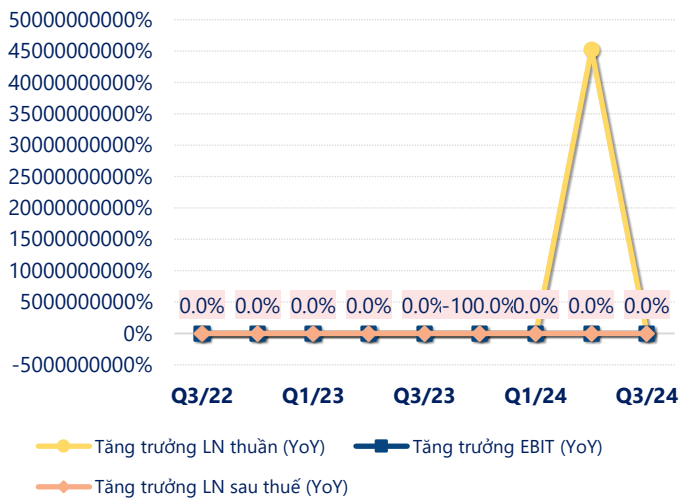
9T 2024		
LN thuần	13.7	YoY ▲ 17.7 ▲ 439%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN sau thuế	1.34	QoQ ▼ 7.82 ▼ 85.4%	YoY ▼ 1.93 ▼ 59.1%
	tỷ VNĐ		

9T 2024		
LN sau thuế	14.0	YoY ▲ 18.1 ▲ 438%
	tỷ VNĐ	

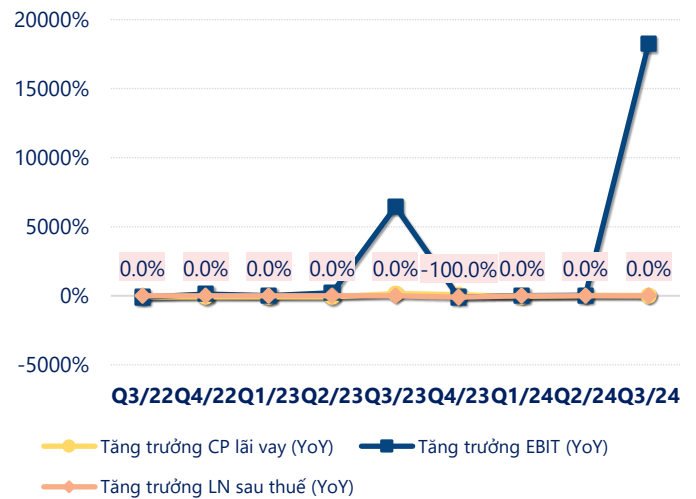


Tăng trưởng lợi nhuận



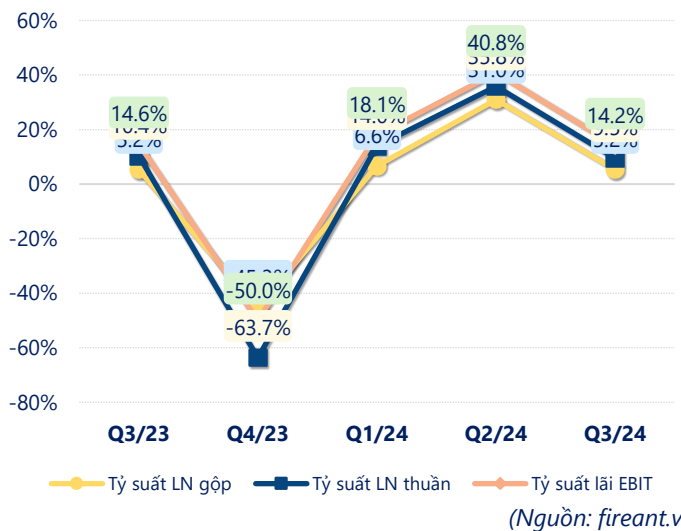
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



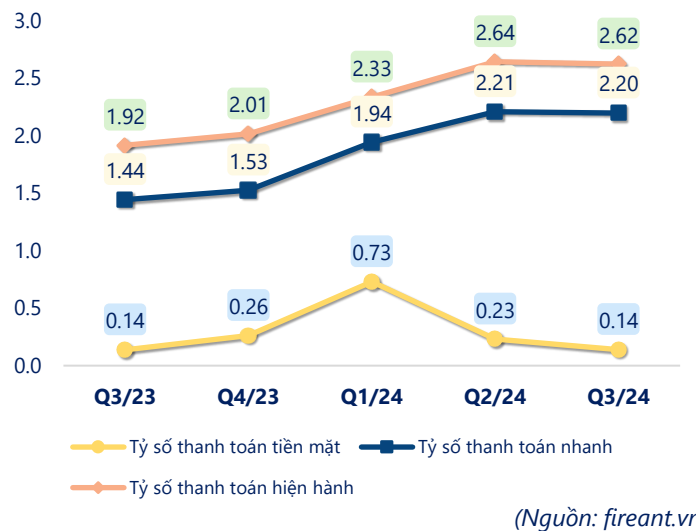
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



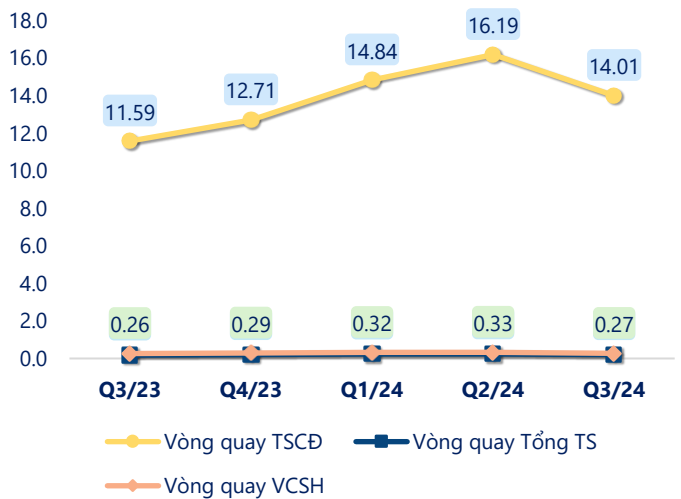
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



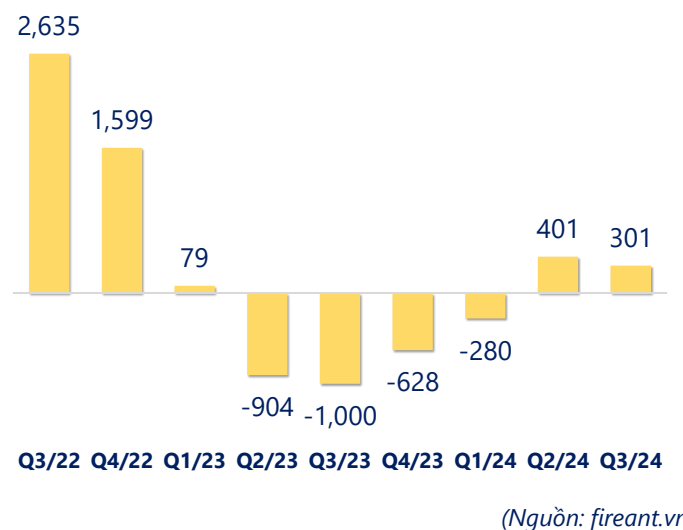
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.1	32.1	-52.9%	64.5	68.5	-5.8%
Giá vốn hàng bán	14.3	30.4	-52.9%	54.5	82.2	-33.7%
Lợi nhuận gộp	0.79	1.68	-52.9%	10.0	-13.7	173%
Doanh thu HĐTC	1.57	2.93	-46.5%	4.55	10.4	-56.1%
Chi phí TC	2.44	1.75	39.2%	4.34	4.42	-2.0%
Chi phí lãi vay	0.80	1.36	-40.8%	2.65	4.03	-34.3%
LN trong công ty LKLD	3.67	3.57	2.7%	10.1	12.3	-17.7%
Chi phí bán hàng	0.47	0.92	-48.8%	1.97	2.77	-28.9%
Chi phí QLDN	1.68	2.18	-22.9%	4.68	5.80	-19.3%
LN thuần từ HĐKD	1.44	3.33	-56.8%	13.7	-4.04	439%
Lợi nhuận khác	-0.10	0.00		0.29	-0.04	940%
LN trước thuế	1.34	3.33	-59.8%	14.0	-4.08	443%
Lợi nhuận sau thuế	1.34	3.27	-59.1%	14.0	-4.14	438%
LNST của CĐ cty mẹ	1.34	3.27	-59.0%	14.0	-4.07	444%

(Nguồn: fireant.vn)

